

Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Trương Kiều M**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 256 đường L, ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Vương Thanh V**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 256 đường L, ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Vương Thanh V và chị Trương Kiều M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 04/6/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời kỳ hôn nhân, anh V và chị M có 01 con chung tên là Vương Vĩnh K, sinh ngày 14/4/2020.

Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc chị M và anh V thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Vương Thanh V và chị Trương Kiều M nhưng không thành; Các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành

ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Thanh V và chị Trương Kiều M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Vương Thanh V và chị Trương Kiều M tự nguyện thỏa thuận giao 01 con chung tên Vương Vĩnh K, sinh ngày 14/4/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vương Thanh V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Vương Thanh V và chị Trương Kiều M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Thanh V và chị Trương Kiều M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao giao 01 con chung tên Vương Vĩnh K, sinh ngày 14/4/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vương Thanh V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

1.4. Về tài sản chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vương Thanh V và chị Trương Kiều M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh V, chị M mỗi người đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên

lai thu số 0009800 và 0009801 cùng ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Anh V và chị M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- UBND xã P;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

Phạm Vũ Ngọc Hiệp